

Số: /KH - SYT Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin
Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 năm
học 2022-2023 tại tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-BYT ngày 29/4/2022 của Bộ Y tế Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2022.

Căn cứ Công văn số 194/UBND-THVX ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 năm học 2022-2023.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Tình hình bệnh bạch hầu và uốn ván sơ sinh tại Việt Nam

Số mắc bệnh bạch hầu trung bình hàng năm giai đoạn 2011-2017 giảm 44% so với giai đoạn 2004 - 2010, trong các năm 2004 - 2012 bệnh bạch hầu cơ bản được khống chế ở Việt Nam với số ca mắc trung bình hàng năm là 21 trường hợp. Tuy nhiên, giai đoạn 2013-2020 đã ghi nhận các ổ dịch bạch hầu xảy ra rải rác ở một số địa phương. Năm 2013, dịch bạch hầu xảy ra ở tỉnh Gia Lai với 07 trường hợp mắc và dịch tiếp tục xuất hiện trong năm 2014 với 10 trường hợp mắc, năm 2015 có 9 trường hợp mắc. Năm 2016 ghi nhận dịch bạch hầu tại tỉnh Bình Phước và Kon Tum. Năm 2019 có 7 tỉnh báo cáo 53 trường hợp mắc bạch hầu, trong đó dịch xảy ra tại 4 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đắk Lắk và Kon Tum. Năm 2020 ghi nhận 237 ca bạch hầu tại 10 tỉnh của 3 khu vực, trong đó có các ổ dịch tại 4 tỉnh khu vực Tây Nguyên. Mặc dù số mắc bạch hầu năm 2021 đã giảm song nguy cơ dịch bệnh quy trở lại là hiện hữu trong tình hình tỷ lệ tiêm chủng vắc xin DPT - VGB-Hib và DPT4 tại nhiều tỉnh đạt thấp do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Các trường hợp mắc bạch hầu được ghi nhận chủ yếu ở nhóm trẻ lớn (trên 10 tuổi) chiếm 67,8%, tiếp theo là trẻ 5- 9 tuổi (20,5%), 1- 4 tuổi (8,8%). Hầu hết các trường hợp chưa được tiêm vắc xin phòng bệnh hoặc không rõ tiền sử tiêm chủng (69,3%). Ghi nhận 19,5% trường hợp tiêm chủng chưa đủ mũi và 11,2% đã tiêm đủ 4 mũi vẫn mắc bạch hầu.

Trong năm 2020 - 2021, các ca bệnh uốn ván sơ sinh vẫn xuất hiện rải rác tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận, nơi có tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh thấp và tỷ lệ trẻ đẻ tại nhà cao. Năm 2020 ghi nhận có 42 trường hợp uốn ván sơ sinh (trong đó có 11 trường hợp tử vong), huyện có tỷ lệ mắc cao trên 1/1.000 trẻ đẻ sống như Sìn Hồ (Lai Châu), Krông Nô và Đăk Glong (Đăk Nông), Bù Gia Mập (Bình Phước). Năm 2021 ghi nhận 25 trường hợp mắc uốn ván sơ sinh (trong đó có 8 trường hợp tử vong) tại 22 huyện của 9 tỉnh, các huyện có tỷ lệ mắc cao như Phong Thổ và Nậm Nhùn (Lai Châu), Sông Mã (Sơn La). Mặc dù công tác điều trị uốn ván sơ sinh đã được cải thiện song uốn ván sơ sinh vẫn là bệnh có tỷ lệ chết/mắc cao nhất trong các bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng trong các năm gần đây, dao động từ 32% - 33,3%.

Bệnh uốn ván ở trẻ lớn và người lớn: theo báo cáo của các địa phương hàng năm Việt Nam vẫn ghi nhận hàng trăm trường hợp mắc uốn ván ở trẻ em và người lớn. Cụ thể, trong năm 2020 ghi nhận 320 ca mắc tại 28 tỉnh/TP của cả 4 khu vực và năm 2021 có 182 ca mắc tại 25 tỉnh/TP.

Qua theo dõi tại các địa phương cho thấy triển khai vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi có nhiều thuận lợi, triển khai tiêm chủng vắc xin tại các trường học, hoạt động tiêm chủng vắc xin Td được sự phối hợp, hỗ trợ các thầy cô giáo. Hoạt động tiêm chủng đã được triển khai an toàn, không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng. Kết quả triển khai liên tục vắc xin Td trong 2 năm (2019, 2020) và tổ chức chiến dịch tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên đã giúp từng bước khống chế được dịch bạch hầu, giảm số mắc và tử vong.

Trong năm 2021 chỉ ghi nhận 6 ca bạch hầu. Tuy nhiên, trong số đó có chùm 5 ca bệnh tại huyện Kỳ Sơn (tỉnh Nghệ An) và 1 trường hợp tại Gia Lai. Đồng thời vẫn ghi nhận tình trạng mắc uốn ván ở trẻ em và người lớn với số mắc hàng trăm ca mỗi năm, tiếp tục ghi nhận các trường hợp uốn ván sơ sinh. Bên cạnh đó, trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong TCMR giảm bao gồm vắc xin có thành phần bạch hầu, ho gà, uốn ván. Cụ thể, tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib cho trẻ em dưới 1 tuổi là 83,2% và DPT4 cho trẻ 18-24 tháng là 82,7%. Vì vậy, để tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, việc tiếp tục duy trì triển khai vắc xin Td cho trẻ đang học Tiểu học tại các địa bàn nguy cơ là hết sức cần thiết. Đồng thời cần mở rộng diện triển khai vắc xin này qua các năm. Việc tổ chức tiêm chủng này cũng phù hợp với khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới về việc triển khai vắc xin Td cho trẻ lớn.

2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

Quyết định số 1031/QĐ-BYT ngày 29/4/2022 của Bộ Y tế Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2022.

Căn cứ Công văn số 1333/DP-TC ngày 25/11/2022 của Cục Y tế dự phòng về việc tiêm bổ sung vắc xin phòng bệnh bạch hầu (Td).

Căn cứ Công văn số 2970/VSDTTU'-TCQG ngày 29/12/2022 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc tiêm bổ sung vắc xin phòng Uốn ván – bạch hầu giảm liều (Td).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ trên 95% trẻ học lớp 3 trong trường học và trẻ 8 tuổi ở cộng đồng trên quy mô xã, phường tại các địa phương triển khai được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Uốn ván - Bạch Hầu giảm liều (Td).

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ - CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

III. GIẢI PHÁP

1. Thành lập Ban chỉ đạo tuyến tỉnh, huyện

- Thành lập Ban chỉ đạo tuyến tỉnh: đại diện UBND tỉnh làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Giáo dục và các đoàn thể tại địa phương.

- Thành lập Ban chỉ đạo tuyến huyện/thành phố, xã: Trên cơ sở kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân của huyện, xã

2. Truyền thông

2.1. Truyền thông trước chiến dịch

- Nội dung truyền thông: Tầm quan trọng và đối tượng, mục tiêu của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu – uốn ván giảm liều (Td), tác dụng, lợi ích của vắc xin, phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng.

- Đối tượng truyền thông: Người dân và các thành viên liên quan trong tổ chức thực hiện chiến dịch.

- Hình thức truyền thông: Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: truyền thanh, truyền hình, treo băng rôn tại trường học, trạm Y tế, tài liệu hướng dẫn tiêm vắc xin Bạch hầu - uốn ván giảm liều (Td), vận động trực tiếp...

- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong tháng 01-02 năm 2023.

2.2. Truyền thông trong chiến dịch

- Nội dung truyền thông: Lợi ích của việc tiêm các phản ứng có thể gặp phải.
- Đối tượng truyền thông: Gia đình có trẻ sinh từ **01/01/2014 đến ngày 31/12/2014** ở cộng đồng, giáo viên, học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn.
- Hình thức truyền thông: Truyền thông trực tiếp thông qua y tế bản, trưởng bản, giáo viên tại các trường, hội phụ nữ, đoàn thanh niên.
- Thời gian truyền thông: Trong suốt quá trình triển khai tiêm bổ Bạch hầu - uốn ván giảm liều (Td).

2.3. Đơn vị thực hiện

Do các cơ quan thông tin đại chúng, báo Tuyên Quang, đài phát thanh, truyền hình tỉnh, khoa Truyền thông GDSK – TTKSBT, phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể... thực hiện.

3. Điều tra, lập danh sách đối tượng

3.1. Phương thức điều tra: Điều tra theo lớp học, theo từng thôn bản, tổ dân phố xã phường.

3.2. Thời gian triển khai: Trước khi triển khai tiêm chủng tối thiểu 1 tháng.

3.3. Nhân lực thực hiện:

- **Đầu mối thực hiện:** Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tiến hành điều tra, lập danh sách các đối tượng tiêm chủng. Đối tượng là tất cả trẻ 8 tuổi và học sinh lớp 3 niên học 2022-2023 đang có mặt tại địa phương.

- **Đơn vị phối hợp:** Ban Giám hiệu và giáo viên các trường tiểu học, Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

3.4. Nội dung thực hiện:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp, trao đổi với Ban giám hiệu nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học lớp 3 niên học 2022 - 2023, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo lớp.

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, tổ dân phố, chính quyền địa phương rà soát nhóm trẻ 8 tuổi không đi học tại cộng đồng. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư.

4. Tiếp nhận vận chuyển cung ứng vắc xin, vật tư

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Tiếp nhận vật tư, vắc xin từ trung ương về kho tỉnh và vận chuyển tới các huyện, thành phố trước khi triển khai chiến dịch 1- 2 tuần. Dự kiến 01 chuyến.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tiếp nhận vật tư, vắc xin và triển khai cấp phát đến các xã trước khi triển khai chiến dịch từ 1-2 ngày.

- Trạm Y tế xã, thị trấn tiếp nhận, vận chuyển vắc xin, vật tư đến các điểm tiêm tối thiểu 01 ngày trước khi triển khai.

* *Nhân lực, phương tiện vận chuyển*

- Vận chuyển vắc xin, vật tư từ Trung ương về tỉnh bằng xe ô tô bảo quản vắc xin chuyên dụng.

- Vận chuyển vắc xin, vật tư từ tỉnh về huyện bằng ô tô.
- Vận chuyển vắc xin, vật tư từ huyện đến xã/phường và từ xã/phường đến các điểm tiêm: Trung tâm Y tế bố trí.

5. Thời gian, phạm vi và đối tượng triển khai:

5.1. Thời gian triển khai: Dự kiến tháng 02 – 03 năm 2023.

5.2. Phạm vi triển khai: Tất cả các xã, phường, thị trấn tại 7 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

5.3. Đối tượng:

Tất cả trẻ học lớp 3 trong trường học niên học 2022 – 2023 (bao gồm cả các trẻ lớn hơn hoặc nhỏ hơn 8 tuổi) và trẻ 8 tuổi ở cộng đồng (*trẻ sinh từ 01/01/2014 - 31/12/2014*) sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin Uốn ván - Bạch Hầu giảm liều (Td), không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin bạch hầu, uốn ván trước đó. *Ngoại trừ các trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 1 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung.*

Tổng số đối tượng dự kiến là: 17.340 trẻ, cụ thể:

TT	Huyện/ Thành Phố	Tổng đối tượng
1	Huyện Lâm Bình	977
2	Huyện Na Hang	935
3	Huyện Chiêm Hóa	2.325
4	Huyện Hàm Yên	2.601
5	Huyện Yên Sơn	3.152
6	Huyện Sơn Dương	3.922
7	TP. Tuyên Quang	2.534
Tổng cộng		16.466

6. Hình thức triển khai, phương thức triển khai

6.1. Hình thức triển khai:

- Tổ chức triển khai dưới hình thức chiến dịch tiêm chủng bổ sung, không lồng ghép với tiêm chủng thường xuyên:

+ Triển khai tại trường học: Tiêm chủng cho trẻ em học lớp 3 niên học 2022 - 2023 (kể cả các trẻ lớn hơn hoặc nhỏ hơn 8 tuổi).

+ Triển khai tại trạm Y tế: Tiêm chủng cho trẻ 8 tuổi không đi học và thực hiện tiêm vét.

6.2. Phương thức triển khai:

Tổ chức triển khai theo chiến dịch chiến dịch tiêm bổ sung. Tùy điều kiện thực tế của từng địa phương, có thể triển khai tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) đồng loạt tại các trường tiểu học, tại Trạm Y tế xã trong một hoặc nhiều đợt theo cụm xã. Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên trong vòng 5-7 ngày sau khi kết thúc chiến dịch.

7. Tổ chức tiêm chủng

- Trạm y tế xã/phường phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục, các trường tiểu học để bố trí điểm tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin Td cho các đối tượng là trẻ học lớp 3.

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/ 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm cho riêng vắc xin Td hoặc không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

- Rà soát và tiêm vét: Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không để bỏ sót đối tượng.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng ngay sau đó.

- Bố trí, thực hiện thực hành đảm bảo phòng chống dịch COVID-19 trước, trong và sau tiêm chủng theo quy định.

*** Lưu ý: Không tổ chức buổi tiêm chủng cùng đợt với tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ 8 tuổi tại địa phương, khoảng cách giữa mũi tiêm vắc xin Td và vắc xin COVID-19 ít nhất là 14 ngày.**

STT	Huyện, thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Dự kiến số điểm tiêm chủng			Dự kiến số điểm cấp cứu lưu động
			Trạm Y tế	Trường tiểu học	Tổng cộng	
1	Huyện Lâm Bình	8	8	19	27	3
2	Huyện Na Hang	12	12	37	49	3
3	Huyện Chiêm Hóa	26	9	53	79	3
4	Huyện Hàm Yên	18	18	51	69	3
5	TP Tuyên Quang	15	15	27	42	3
6	Huyện Yên Sơn	28	28	51	79	3
7	Huyện Sơn Dương	31	31	51	82	3
Toàn tỉnh		138	138	289	427	21

8. Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng:

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có). Hoạt động đội cấp cứu được duy trì trong suốt thời gian triển khai các đợt tiêm chủng. Trong trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng phải bố trí phương tiện, nhân lực, trang thiết bị hỗ trợ các điểm tiêm kịp thời.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có trẻ đến tiêm chủng.

- Các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng thực hiện theo điều 14, 15, 16 chương IV của Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động của tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/06/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Theo dõi, xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng sau sử dụng vắc xin đảm bảo an toàn tiêm chủng; thu gom và xử lý rác thải y tế tại điểm tiêm chủng và tại trạm theo quy định của Bộ Y tế.

9. Kiểm tra, giám sát

- Thời gian: Quý I - II/2023 (trước, trong và sau khi triển khai tiêm vắc xin Td).

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát các tuyến trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng. Phối hợp với các cơ sở giáo dục thực hiện giám sát công tác chuẩn bị, triển khai tiêm chủng tại trường học.

- Nội dung giám sát:

+ Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm bổ sung vắc xin bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

10. Công tác thống kê, báo cáo

10.1 Báo cáo theo dõi tiến độ

- Hàng ngày kết thúc buổi tiêm các xã, phường, thị trấn, tiến hành cập nhập kết quả báo nhanh, tình hình sử dụng vắc xin, bơm kim tiêm các vật tư khác, rà soát đối tượng chưa được tiêm, kịp thời thông báo cho gia đình đưa trẻ đến tiêm bổ sung vào ngày hôm sau.

- Báo cáo ngay các sự cố xảy ra trong buổi tiêm hoặc kết thúc buổi tiêm cho Trung tâm Y tế huyện, thành phố hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để kịp thời xử lý

10.2. Báo cáo kết quả chiến dịch

- Mẫu báo cáo: Sử dụng biểu mẫu được cung cấp;

- Tram Y tế các xã, phường, thị trấn tổng hợp báo cáo từ các điểm tiêm sau khi kết thúc chiến dịch gửi về Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố báo cáo từ các xã, phường, thị trấn gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sau khi kết thúc đợt chiến dịch của huyện, thành phố.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp từ các huyện, thành phố gửi Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh, TCMR khu vực.

11. Kế hoạch hậu cần

11.1. Dự kiến nhu cầu vắc xin Td và vật tư

- Vắc xin: dự kiến 18.990 (liều)

- Bơm kim tiêm 1ml: 17.700 (cái)

- Hộp an toàn: 190 (cái)

11.2 Tài liệu chuyên môn

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chịu trách nhiệm in ấn và cấp phát cho các huyện, thành phố tham gia triển khai một số tài liệu chuyên môn phục vụ chiến dịch như:

+ Giấy mời: 18.200 tờ

+ Giấy xác nhận: 18.200 tờ

+ Phiếu khám sàng lọc: 18.200 tờ

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí Trung ương

Hỗ trợ kinh phí mua vắc xin, Bơm kim tiêm, hộp an toàn phục vụ triển khai chiến dịch.

2. Nguồn kinh phí địa phương:

Đảm bảo kinh phí truyền thông, in ấn biểu mẫu, mua bông cồn, kinh phí giám sát, điều tra đối tượng, tổ chức tiêm chủng, công tiêm, xăng xe vận chuyển vắc xin và các chi phí khác phục vụ chiến dịch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu đề ra

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu – uốn ván (Td) trên địa bàn tỉnh, gửi Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân chủ động đưa trẻ đến tiêm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác thực hiện kế hoạch tại các huyện, thành phố.

- Theo dõi tiến độ triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thực hiện các hoạt động truyền thông tới người dân về lợi ích, tầm quan trọng của việc tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 mũi nhắc lại.

- Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

3. Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí theo đề nghị của Sở Y tế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai các hoạt động tiêm chủng. Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được cấp theo đúng quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố chỉ đạo các trường học thuộc phạm vi, phối hợp điều tra, lập danh sách các đối tượng trong độ tuổi theo lớp, bố trí địa điểm tiêm chủng tại các trường học theo đề nghị của Ngành Y tế. Phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền vận động học sinh, gia đình học sinh được biết về ý nghĩa, lợi ích của tiêm chủng bổ sung vắc xin bại liệt IPV để tích cực cho trẻ tham gia tiêm chủng tại các trường học, đảm bảo đúng tiến độ đề ra theo kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

Phối hợp với các cấp, các ngành chỉ đạo và thực hiện Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu - uốn ván (Td) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022

6. UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin bại liệt IPV trên địa bàn.

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân trên địa bàn hiểu rõ về tầm quan trọng của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu - uốn ván (Td).

Huy động sự tham gia của các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị, trường học mầm non, thôn, xóm, tổ dân phố tại địa phương phối hợp với các Trạm Y tế tổ chức điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm bổ sung vắc xin Bạch hầu - uốn ván (Td).

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực hiện theo kế hoạch trên địa bàn quản lý, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đạt mục tiêu đề ra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện (qua Sở Y tế) theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - UBND huyện, thành phố;
 - Các sở, ngành: Tài Chính, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh;
 - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (T/hiện);
 - Trung tâm Y tế huyện, thành phố (T/hiện);
 - Lãnh đạo Sở Y tế;
 - Lưu VT, NVYD (Thùy).
- (P/hợp)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

La Đăng Tái

